



TIENG-DAN

CHỦ-NHĨA ĐỀ-HUẾ
HUỲNH-THÚC-KHÁNG

Quần-lũ
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

La Voix du Peuple

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

NĂM QUÂN

55 173, đường Thành-bà, Huế

Hộp thư: số 61

Giấy thép nói: số 62

Giấy thép: TIENG-DAN - Huế

Lịch - sử một
dân tộc là tình
thân và hy-vọng
tương-lai của dân
tộc ấy.

(L. Denla)

1932

ĐỌC BÀI "VĂN CHU'NG PHIÊN-LOẠI" CỦA ÔNG NG-V-VĨNH TRONG BÁO "ANNAM NOUVEAU"

CHỦ-NHĨA ĐỀ-HUẾ PHAN-BỘI-CHÂU VỚI CHỦ-NHĨA CỦA MỘT NGƯỜI LÍNH BỎ-LÍT SÙNG BÀI ANH HÙNG VỚI PHÂN ĐẤU CUỘC SINH HOẠT

Mới nghe cái đầu đề trên, chắc hẳn anh em chú ý ba kỳ, ai cũng lấy làm kinh dị. Mà kinh dị là phải. Vì cụ Phan-bội-Châu với người lính bỏ lít, hoàn toàn khác nhau, khác nhau về tài năng, vị vọng cho đến hoàn cảnh, quá khứ, hiện tại và tương lai nữa, tuyệt nhiên không có chút gì giống nhau. Cái « con người » đã không đồng, tất nhiên chủ nghĩa phải khác. Chưa nói chủ nghĩa Đề huế Phan-bội-Châu thực hành ra, hay dở, lợi hại thế nào, song quyết là khác với chủ nghĩa của người lính bỏ lít. Khác hẳn, mà có phải khác xa nhau, khác xa như Kim tinh với Địa cầu, cách xa nhau luôn luôn. Điều ấy không những cụ Phan-bội-Châu từ trước là thừa nhận người lính bỏ lít, mà toàn người Nam và cả người Pháp nữa cũng không ai mong cho cụ thực hành cái chủ nghĩa Đề huế của người lính bỏ lít kia bao giờ.

Thế mà bởi nhiều người có người đem cái chủ nghĩa Đề huế Phan-bội-Châu mà so sánh với chủ nghĩa thực hành của một người lính bỏ lít, hẳn ai cũng lấy làm lạ. Mà có lẽ người Pháp lại lấy làm lạ hơn người Nam nữa kia, vì cụ Phan-bội-Châu từ trước 20 năm (từ năm 1905 đến 1925), về nước mới có 7, 8 năm nay, lại năm nếm một chỗ, không giao du với ai, nên người Nam có người không rõ lịch sử thế nào, nhất là bọn thanh niên chỉ nghe tên và thấy mặt mà thôi. Đến như người Pháp thì sự hành động của cụ trên 30 năm nay, nên người Pháp càng biết cụ rõ ràng hơn; vì biết rõ ràng hơn, nên đối với câu so sánh trên, càng lấy làm lạ hơn, ấy là lẽ tất nhiên. Vậy kỳ giả xin nói rõ lại lịch sử cái đầu đề trên phát khởi từ đâu, rồi sau sẽ bàn giải vài lời cho bà con nghe.

Cái đầu đề là đời ấy, khởi đầu từ ông Nguyễn-văn-Vinh. Ông Vinh, con ai lại không biết, làm chủ nhà in Trung-Huế, bài thơ báo lớn của Pháp và chủ Nam (Annam Nouveau và Trung-Huế tân văn), lại Đại biểu cả và Chánh phủ cả và nhân dân trong các Hội đồng mà người Nam người Tây ai cũng nghe tiếng. Mới rồi trong báo Annam Nouveau số 116 ra ngày 10.3.32, ông Vinh có viết một bài đầu đề là « L'ÉTENDUE DE LA PHILANTHROPIE » (Vấn chương thiện nguyện). Nhân vụ « Sách Chơi Xuân », người viết sách là ông Trần-tuấn-Khai và người xuất bản là ông Nam-Kỳ bị bắt, mà ông Vinh phải biểu ý kiến, trong đó câu so sánh là đời mà kỳ giả lấy làm cái đầu đề trên kia. Đại ý ông nói (trích dịch đại lược):

« Cần phải phân đấu, cần phải sinh hoạt... Các nhà thi sĩ tán dương anh hùng anh tạc đời trước, như Trần-hưng-Dạo, bà Trưng, nhưng sự nghiệp các ngài đã quá mờ rồi... Còn ta đây, ngay trước mắt ta, lúc nào cũng thấy hiện ra cảnh

tuông chạm bước, tự biết mình chậm bước và tình nguyện dấn mình vào cái đời mới, vậy phải phân đấu trong vòng khuôn cái đời sinh hoạt mới, chứ không phải ở trong trường sở mơ mộng của cái đời quá khứ hân rồi... »

Đoạn này lời lẽ xác đáng, thiết thực, mà có vẻ nghiêm trang, tỏ ra lời vào của một nhà học thức, kinh nghiệm. Không rõ vì cớ gì mà đang lúc ngoài bài làm lý, khi vẫn lòng đúng, đột nhiên pha giọng say mà bực ra một lối so sánh kỳ quái, là đem chủ nghĩa Đề huế Phan-bội-Châu mà so với chủ nghĩa thực hành của người lính bỏ lít hạng bét.

Ông nói như vậy :

« Phan-bội-Châu là một nhà thi sĩ thần thánh đến thế nào, trong khi ông còn trốn bên Tàu bị tìm nã riết, rồi lại là một kẻ mà ai cũng mong rằng nên công nghiệp về vang kinh động. Rồi được ăn ra về, ngồi cho thiên hạ sung sướng ở kinh thành Huế, rồi dần dần kể sung bái ông, thấy cái bài diễn văn công ngày càng vô vị, như là những lời tán dương chủ nghĩa Đề huế, cái chủ nghĩa mà người lính bỏ lít hạng bét thực hành còn thao hơn ông... »

Ấy đó, bà con nghe xem, cái câu

GIA-ĐÌNH VỚI QUỐC-GIA (CHUYỆN CHA CON MÃ-CHIÊM-SƠN)

Tư cuộc Trung Nhật xung đột, người Tàu chống cự với quân Nhật, trước đạo quân 19 ở Tương hải thì có Mã Chiêm Sơn ở Mãn Châu. Toàn cả mấy tỉnh đông bắc nước Tàu mà chỉ một mình Mã với dân quân mà coi chừng lại quân Nhật đến vài tháng, danh tiếng lừng lẫy là phải. Thế mà sau đó bị quân Nhật và bọn Trương cánh Huệ du dỗ thế nào mà Mã lại dục vào cuộc nước nguy hiểm, làm cho cái tiếng anh hùng trước bị đổ sụp.

Sự biến tiết ấy báo nhiều người Tàu cảm tức đã đành mà chính con trai con gái của Mã cũng lấy làm buồn giận.

Mới rồi báo Tàu có nói con trai Mã là Mã Chiêm Nguyên bất bình cho cha bỏ nhà xuất dương sang Âu Mỹ; con gái Mã là Mã thực-Châm năm nay 21 tuổi, đang đi chờ một đạo « Nữ-nghĩa-dũng-quân » để giúp cha chống với người Nhật, không ngờ cha thay lòng đổi tiết, đem tin bán báo chiến mã hàng với quân địch, có Thúc-Châm cầm đầu, bèn dâng dao tự vẫn, may có người thấy dục dao, nên có không tự vẫn được, song có năm một chỗ mà không ăn uống gì hết.

Làm con như con Mã Chiêm Sơn cũng ít có thiệt! Gần đây có tin Mã Chiêm Sơn phản chánh. Nếu quả thiệt vậy thì là cái lòng không khai của 2 người con, cũng động Mã không ít vậy.

so sánh lạ đời chưa! Phòng như câu so sánh ấy mà xuất tự miệng một người vô danh tiểu số, như « Chuyện lạ ở Huế » năm trên, thì cứ mặc kệ nó, không hao lâu mà lợi nói kia theo mây theo gió, không nói làm gì. Ai đời cái câu so sánh không loại kẻ A ư ư như thế, mà xuất tự người bút một người học thức, lịch duyệt, danh vọng lừng lẫy như ông chủ báo Annam Nouveau, thì không thể xem như gió bay ngoài tai mà cho là không quan hệ được.

Phàm người ở trên đời, ai cũng có cái bản năng và hoàn cảnh của nấy, nên có cái làm được, có cái không làm được (A ư ư ư ư ư ư ư ư ư ư). Trên cái đường đời hẹp ngoi cũng, con mang con chôn qua lại đua chạy như bay, mà con ngựa tuấn lý kia tôi dõ tất nhiên phải dừng bước, không thể trạch được chôn chôn ở, sao không hơn như con ngựa, con voi. Cái lẽ dễ hiểu ấy, ông Vinh lại không rõ hay sao? Vậy thì chủ nghĩa Đề huế Phan-bội-Châu mà thực hành ra không thao hơn người lính bỏ lít hạng bét, chính cụ Sào-Nam cũng tự biết mà công bằng cũng biết thừa, không đợi ông chủ báo Annam Nouveau nói, mà người ta mới hiểu. Song có một điều ai ai cũng thấy rõ, mà hình như ông Vinh trong khi cầm bút viết đoạn này, lại quên lửng đi, tức là :

Năm mươi năm nay, chủ nghĩa Đề huế của Phan-bội-Châu (chưa nói hay dở, chỉ có một Phan-bội-Châu; mà chủ nghĩa thực hành của người lính bỏ lít hạng bét kia thôi thì háng hà sa số.

Câu so sánh trên, giải qua như thế là đủ.

Nhân tiện, tôi nhắc lại đoạn trước trong bài ông Vinh về chủ nghĩa anh hùng đời xưa, với phần đầu trong đời sinh hoạt mới... Trên kia tôi đã nhận đoạn ấy là xác đáng, thiết thực, song có chút dị đồng, xin bày tỏ luôn.

Về đoạn tôi sắp nói dưới đây, xin thưa trước một điều, tôi không phải hỏi lời tôi văn mà ý nghĩa rõ ràng toát, hay là vấn đề gì ông Trần-tuấn-Khai mà cho cụ Phan-Sào-Nam cũng thế. Tôi vẫn nhận thì vẫn là một tư duy thuật, nó có giá trị tồn tại được, thì đầu ai có dục vô xô đuổi, nó cũng cứ tồn tại; bằng không, thì tự nhiên nó phải theo cái công lệ thiển cận đạo tặc, đầu thân thân cũng không sao vẫn hồi được, nên tôi không biện bạch gì cho đó. Tôi chỉ nói cái điều kiện cái về chỗ « sống bài anh hùng với phần đầu trong cuộc sinh hoạt mới » mà thôi.

Theo như ý ông Vinh, phần đầu vô, cuộc sinh hoạt mới, thì cứ phần đầu, không cần dùng bài anh hùng nào hết. Song bài anh hùng không những là vô ích mà xem như có ngăn trở trên con đường sinh - hoạt mới nữa kia. (Xem tiếp trang 2 cột 5, 6)

Huỳnh-thúc-Kháng

CHUYỆN ĐỜI

Bạn và vợ

« Bạn và vợ » là cái tên của một vở tuồng năm ngoái có diễn nhiều nơi. « Bạn và vợ » ngày nay lại là một chuyện đã xảy ra giữa đất « nghìn năm văn vật ».

Bạn là ai? Là ông Giáo sư Vũ tam Thâm, tốt nghiệp trường Cao đẳng sư phạm, từng cư trú tại Trung ương thư viện Hà nội.

Vợ là ai? Là cô Hoàng thị Khiêm một lần nhân vật trong đám nữ lưu, cũng có từng học tại trường Cao đẳng sư phạm.

Người có bạn sang vợ qui do là ai? Là ông Trần văn Khang, cũng một nhà sư phạm, tốt nghiệp trường Cao đẳng sư phạm, hiện giảng tại trường Trung học Bảo hộ.

Chồng sang vợ qui mà bà vợ cũng sang, cái cảnh địa ấy, biết bao nhiêu người ham muốn. Thế mà ngày nay người ta cũng hết ham muốn nữa. Vì sao? Vì câu chuyện « bạn và vợ » xảy ra làm cho dư luận xôn xao mà đến cả tòa án pháp luật cũng huyền não.

Chuyện bạn và vợ thế nào? Nữ sĩ Hoàng thị Khiêm kết hôn với ông giáo Khang là bạn học với mình ở trường Cao đẳng, đã được bốn năm nay. Nữ sĩ đã có chồng mà lẽ ra chồng đi cư trú với bạn của chồng là ông giáo sư Thâm. Nào khi trên con đường chùa Hương, cùng nhau ngoạn cảnh, nào lúc trên bãi biển Sầm sơn, dưới bóng trăng tà, trước lồng sóng bạc, lợ, đọng cái lòng chung quạ tin bạn thiết mà cùng bạn chung quạ tin bạn, cười mấy cợt gió... Chuyện lờ rờ ông giáo Khang không sao chịu nổi, bèn kéo cả vợ và bạn ra tòa. Tòa án Trưng trị Hanoi đưa 4 April đã bắt đầu xử. Trước tòa hai bị cáo nhân là bà Khang với ông Thâm không hề chối cãi cái điều người ta cáo cho mình. Ông giáo Thâm lại cho ông giáo Khang là có ý dục vọng ngoại tình với bạn. Có gái tân thời lại thanh minh rằng trước khi bỏ chồng ra đi, cô có để lại cho chồng một bức thư trước ao rằng chồng có thể tha thứ cho cô; và để cho cô tự do (l) yêu mến người bạn của chồng cô là ông giáo Trâm!

Một cái quan - năng của người mù

Hồi mò đến giờ là cuối nghe nói loài người có ngũ quan: nghe, thấy, ngửi, nếm, sờ-mô. Nay ta lại nghe thêm một cái quan mới nữa tức là quan « tiếm » (sens de l'appétit), làm cho người ta thấy một vật giữa thích thì thấy nếm miệng. Ngũ quan đã rồi, cái quan này tưởng cũng dư! Đó là nói người thường, còn về phần các người mù thì các nhà khoa học lại phát minh rằng cho họ một thứ quan làm cho họ biết các vật ngăn trở mà đi tránh (sens des obstacles).

Phàm người mù, thỉnh quan (nghe) và xúc quan (rờ mó) rất tinh. Ông Dolanski là một người mù, có xuất bản một tập của ông nghiên cứu về vấn đề này. Theo ông nói thì người mù đứng trước một cái cây, một cái trụ, hoặc vách tường hay vật gì, tuy không trông thấy, nhưng tự nhiên cảm giác như động chạm đến da mình, mỗi cảm giác ấy phát khởi từ chỗ da mặt. Cái quan này không những người mù, mà mọi người cũng có, nhưng không dùng đến nên nó mới cái bản năng, mà nó phát triển rất nhiều ở các người mù vì bay đường đến nó.

VAN-VAN

Đi xe lửa

(Từ Quảng-bịnh ra Thanh-hóa)
Núi bèo mây che kheo mịt mù,
Thù thành cảnh lịch thấy dấu đầu?
Giọng gù vẳng vẳng đương chiều sáng,
Tiếng quốc-xu xa muốn gọi sầu.
Trời đã nung nung khói lửa mù,
Hết còn thiên đố cổ cây sầu.
Càng trông cảnh vật càng ngao ngán,
Ngắm nghĩ đại lòng cuộc bể dâu!

Bích-Khê

Hạt thỉ

Khoa cử chỉ chi kheo kheo người,
Chưa thì đã bị thời ra rớt?
Chỉ vì trời núi hạ từ giã,
Đã đi rồi thì một kiếp người!
Mỗi nư văn chương còn mắc mưu,
Càng trông cảnh vật càng ngao ngán.
Đừng đời một sắc ta bay nhảy,
Lạc phôi là thì mới lạc đời!

Tha-giang

Xem trăng ngoài bể

Trời cao biển rộng cảnh mông mênh,
Mặt bể trong trăng hề nửa vầng.
Một mảnh gương vàng soi nước biếc,
Đôi vầng mây trắng tỏa non xanh.
Ngồi khơi đứng ngắm thuyền thơ gió,
Trong bãi rồn rạo sóng lờ lờ.
Nọ nước lồng lộng trăng gửi nước,
Trăng này nước ỷ gấm xanh xanh.

Nam-xuân

Phiên - óa đưa 4 Avril xử chưa xong
bữa 18 Avril lại đem ra xử lại. Lần
này tòa cũng hoãn đến 25 Avril mới
nghe trạng sư hai bên cãi lỏ.

Đã là án ngoại tình thì có đều
thương luận bại lý. Mà những án
ngoại tình đời này giờ nó nhiều lắm
mình cũng không hơi đâu nói cho hết
được. Nhưng cái án ngoại tình này
nó có khác. Trước hết khác bởi cái
tên: bạn và vợ. Ngoại tình đã là đều
bậy, mà ngoại tình với bạn của chồng,
ngoại tình với vợ của bạn, thì là một
cái bậy rất « đặc biệt ». Thứ nữa cái
vai trong cái tuồng « bạn và vợ » này
đều là người họ: thừ, toàn là nhân
vật ta; thời, là hạng người « cao
đẳng » cả!

Chính vì hai chỗ đặc chất của án
ngoại tình này nên Lữ nhân mới nói
đến nó. Ai có dè bạn là người tin cậy
thân thiết mà lại đi chiếm vợ của
mình! Ai có dè người họ học thức
khiêm mà lại làm những chuyện vô
danh! Trong vụ này (cái đầu ta
nên chú ý như là lời nói tự do của
cô Khiêm. Ở trước quan tòa và công
chúng, cô cố giọng oanh lên nói xin
chồng cho tự do « theo » kẻ khác! Thế
là trên đường tự do giải phóng cô
bước được một bước khá dài. Nhưng
cùng lúc cô có là đã làm mà tự do
lơ lỏ. Ở đời có hai đường tự do,
một đường tự do làm việc lành, cốt
để ích cho người mà không danh cho
mình; còn một đường thì tự do làm
đều tội ác không kể đến dư luận, với
lương tâm. Nữ sĩ Hoàng văn Khiêm
đã làm mà bước vào con đường tự do
thứ hai kia. Cái gương của nữ sĩ rất
đáng cho các bậc phụ nữ tân thời của
ta soi chung mà đừng lậm lậm dụng hai
chữ tự do bậy. Lại một bài học có
ích mà cái tuồng thật « bạn và vợ »
giấy cho bạn dân ông, là đứng trên quả
tham cái tài học của đàn bà. Văn biết
một người có học thì thật quý nhưng
còn hạnh lại càng quý hơn: nếu có học
mà không hạnh thì cái học kia chỉ
dùng về chuyện phá hoại gia đình
nhuộc như giòng họ mà thôi.

Vợ và bạn là một « chuyện đời »
cùng như muốn ngăn chuyện đời
khác; tuy xa xa đến đâu nó cũng
làm ích cho ta vì nó chỉ cho ta cái
chỗ xấu xa để ta biết đường mà
tránh.

Lam-hân

LỊCH-SỬ NƯỚC

HUẾ - KỶ⁽¹⁾

CHƯƠNG THỨ BẢY.
Thời-kỳ kỷ-nghe
(1876-1896)

Vấn đề nô-lệ giải quyết xong, thế
là cuộc thống nhất hoàn
toàn rồi, Hoa kỳ mới thiết xoay bản
về mặt kỷ nghệ.

Trước năm 1878, chánh trị chỉ
trọng về phía ngoại giao và binh bị;
kể từ năm 1878 sắp lại, mục đích
của chánh trị chỉ nằm trong sự
chế tạo.

Muốn chế tạo, phải sẵn đường
vận tải. Trong khoảng 10 năm sau
cuộc nội loạn, trong nước đắp thêm
hơn 50.000 cây số đường xe lửa.
Đất thừa, của nhiều, đường sẵn,
người sử-phương đua nhau đến rất
jong. Từ năm 1870 đến năm 1880,
người ở ngoại địa hơn 3 triệu; từ
năm 1880 đến năm 1890, hơn 5
triệu; từ năm 1890 đến 1900, hơn 8
triệu. Người ở ngoại địa, ban đầu
là người các xứ phía Bắc Âu châu,
về sau là người các xứ phía nam.

Vì người ở ngoại địa đến nhiều quá,
cho nên gần đây chánh phủ Hoa
kỳ phải đặt luật lệ ngăn cản bớt lại.
Có ba đạo luật về việc ấy: đạo luật
năm 1917 chỉ rõ những tư cách của
một người dân Hoa kỳ; đạo năm 1921
định số bằng năm những người ở
ngoại vào; đạo năm 1922 buộc
những người ấy phải có những tư
cách tinh thần đặc biệt.

Muốn mở mang về phía tây, phải
giải quyết cho xong vấn đề « da đỏ ».
Da đỏ tức là loài người bản xứ ở
Bắc Mỹ. Muốn tránh những sự xung
đột với họ người Mỹ, chánh phủ
Hoa kỳ bèn thi hành đạo luật năm
1887 cắt đất cho họ và cho họ luôn
các tư cách chánh quyền như
người Hoa kỳ. Sang năm 1888, có 15
ngàn người da đỏ vào học ở các
trường Hoa kỳ.

Sự xung đột ở Hoa kỳ bắt đầu có từ năm 1877.
Số là trong khoảng mấy năm 1870-
1873, bị kinh tế khủng hoảng, các
hội hội xa bị lỏ, nên hạ tiền thuế
của thợ xưởng. Vì vậy, thợ thuyền
bên bãi công. Ban đầu chỉ một
mình họ thợ làm xe hóa. Về sau
thợ ở các xưởng khác cũng bắt
chước.

Kết cục lại, khắp
Hoa kỳ bị hồng hơn 3 triệu Mỹ-kim.
Cuối thế kỷ 19, các hội buôn lớn
ở Hoa kỳ đã bắt đầu thành lập.
Những hội buôn ấy gọi là trusts,
mục đích để lấy độc quyền trong
các việc chế tạo và các việc vận tải.
Chánh trị trong nước bắt đầu thuộc
dưới quyền các nhà đại tư
bản cũng từ khi ấy.

Cũng từ khi ấy, thợ thuyền các
xưởng bắt đầu hợp lại mà lập thành
các hội lao động liên hiệp. Các hội
liên hiệp ấy một mặt lo binh vực
lợi quyền của thợ thuyền đối với
các nhà tư bản, một mặt lập lập
các nghị trình để có động những
tư tưởng xã hội, như thêm tiền
công, bớt giờ làm việc, lập nhà
đường lữ hành v.v... Chánh phủ bắt
đầu lập bộ « lao công » ở nội-các
từ năm 1903.

B. L.

(1) Xem lại các bài « LỊCH-SỬ NƯỚC
HUE: KỶ » ở Tieng-dan số 467 (chương 1),
468 (chương 2), 471 (chương 3), 472
(chương 4), 476 (chương 5) và 477
(chương 6).

